

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **40/2020/HS-ST**
Ngày **26/05/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga.
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thắng và ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhàn: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 27/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 12/05/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 26/02/1994; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, và bà Trần Thị T; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất, vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/01/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Q; sinh năm 1969; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q; Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1/ Ông Đào Duy T; sinh năm 1954; Nơi thường trú: Thôn T, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Chị Nguyễn Thị C; sinh năm 1969; Nơi thường trú: Thôn T, xã A, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/01/2020, tại thôn Thành Long, xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, qua công tác tuần tra Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái C đang cầm 01(một) túi nilon, kích thước (2x2,5) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen và 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-35735.

Tại bản kết luận giám định số 115/GĐMT ngày 31/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon thu của Nguyễn Văn C là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,134 (không phải một ba bốn) gam. (*Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, C khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy và thông qua Đoàn Ngọc S, trú tại thôn S, xã A, thị xã Đ giới thiệu, khoảng 15 giờ ngày 28/01/2020, C điều khiển xe mô tô đến khu vực cổng làng Vĩ Thủ, xã Thủy An, thị xã Đông Triều gặp và thỏa thuận mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy dạng đá. Sau khi giao tiền người phụ nữ này đưa cho C 01(một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, khi đang trên đường về đến khu vực thôn Thành Long, xã An Sinh, thị xã Đông Triều thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS - ĐT ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười năm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/01/2020.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 115/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại bị cáo C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen có số Imei 1: 866988040709858, số imei 2: 866988040709841.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-35735 do ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ của C mua, đăng ký mang tên Nguyễn Văn C, sử dụng làm phương tiện đi lại của

gia đình, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Q.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa xong lời khai của những người chứng kiến ông Đào Duy T, chị Nguyễn Thị C trong quá trình điều tra được chứng kiến cơ quan công an bắt giữ C, thu giữ vật chứng như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Nguyễn Văn C:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Hồi 16 giờ ngày 28/01/2020, tại thôn Thành Long, xã An Sinh, thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn C bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ để sử dụng 0,134 gam (không phẩy một ba bốn gam) ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Với các chứng cứ, hành vi, của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bản thân bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong quân đội do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên Đoàn Ngọc S quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định không có mặt tại địa phương cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho C quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được lai lịch nên không đủ căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen có số Imei1: 866988040709858, số imei 2: 866988040709841 không liên quan đến việc **phạm tội nên** trả lại bị cáo .

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Chung đã phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn C** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 28/01/2020.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định **số** 115/GĐMT ngày 31/01 /2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen có số Imei 1: 866988040709858, số Imei 2: 866988040709841.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp vào ngân sách nhà nước 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND TX Đông Triều;
- Công an TX.Đông Triều;
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TX Đông Triều;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

